TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/DS-ST.
Ngày: 25/5/2018.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Văn Còn.
2. Ông Tạ Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vì - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2018 và ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Gio Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng mượn tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/*2018*/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2018, quyết định tạm ngưng phiên tòa số 01/2018/QĐST-DS ngày 26/4/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1961.
Địa chỉ: Khu phố 11, thị trấn G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Có mặt
2. Bị đơn: Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1980.
Nơi ĐKNKTT: Khu phố 10, thị trấn G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.
Hiện trú tại: Khu phố 5, thị trấn G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Có mặt
3. Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1978
Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/01/2018 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày: Vào ngày 12/10/2014, chị có cho chị Trần Thị Ngọc H mượn số tiền 110.000.000 đồng và ngày 08/12/2015 (âm lịch), chị có cho chị Trần Thị Ngọc H mượn số tiền là 100.000.000 đồng, cả hai lần mượn, chị H đã ký vào Giấy mượn tiền. Chị H đã thanh toán được 110.000.000đ. Số tiền 100.000.000

đồng, đến nay đã quá hạn thanh toán, chị N đã nhiều lần yêu cầu chị H trả số tiền 100.000.000 đồng đã mượn nhưng chị H không trả. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Trần Thị Ngọc H phải trả số tiền 100.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 08/12 (âm lịch) cho nguyên đơn.

Bị đơn chị Trần Thị Ngọc H trình bày: Bị đơn thừa nhận có vay của chị Nguyễn Thị Hồng N hai lần với thời gian và số tiền như nguyên đơn trình bày: chữ ký trong Giấy mượn tiền mà nguyên đơn cung cấp là chữ ký của bị đơn. Đối với khoản vay 110.000.000 đồng của giấy vay ngày 12/10/2014 bị đơn đã trả đủ cho chị N trong năm 2014, thanh toán một lần. Ngày 08/12/2015 âm lịch, do có nhu cầu mượn tiền để mua hàng phục vụ bán tết âm lịch nên chị H có mượn nguyên đơn số tiền là 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, do thấy việc mượn tiền làm ăn sẽ không có lời nên đã đưa cho mẹ mình là bà Nguyễn Thị Bạch T trả lại cho nguyên đơn. Do tin tưởng nên tôi không lấy lại giấy gốc mượn tiền. Vì vậy, bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Trong quan hệ làm ăn, chị có cho chị Trần Thị Ngọc H vay mượn tiền, nhưng chị H dùng tiền đó vào việc gì chị không rõ. Chị cũng không biết việc vay mượn và thanh toán giữa chị Nguyễn Thị Hồng N với chị Trần Thị Ngọc H.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; người tham gia tố tụng là đúng quy định.

Các đương sự chấp hành đúng các quy định về quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, trong quá trình tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Chị Trần Thị Ngọc H thừa nhận có vay 100.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Hồng N theo giấy mượn tiền ngày 08/12/2015(âm lịch). Chị H cho rằng đã thanh toán khoản tiền này cho chị N thông qua mẹ mình là bà Nguyễn Thị Bạch T nhưng chị H không có tài liệu gì chứng minh cho lời trình bày của mình. Chị N khẳng định khoản tiền 100.000.000 đồng chưa được thanh toán và chứng minh bằng bản gốc giấy mượn tiền, có chữ ký của chị H.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trên, áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N, đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc chị Trần Thị Ngọc H phải có nghĩa vụ trả chị Nguyễn Thị Hồng N số tiền vay là 100.000.000đồng

Về án phí: Buộc chị Trần Thị Ngọc H phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho chị Nguyễn Thị Hồng N

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng và áp dụng pháp luật:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật được xác định theo đơn khởi kiện là tranh chấp " Hợp đồng mượn tài sản ". Tại phiên tòa, các bên thừa nhận việc giao mượn tiền thực chất là việc cho vay tiền, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp " Hợp đồng vay tài sản ".

Tại phiên tòa ngày 26/4/2018, chị Trần Thị Ngọc H đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để đưa chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1978; địa chỉ: khu phố 5, thị trấn G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị vào tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng và thu thập chứng cứ tại chị Nguyễn Thị Ng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị đơn, tạm ngừng phiên tòa. Sau đó đã tiến hành thông báo bổ sung người làm chứng chị Nguyễn Thị Ng, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ. Chị Nguyễn Thị Ng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng tới việc xét xử; nguyên đơn, bị đơn không đề nghị hoãn phiên tòa do vắng mặt của người làm chứng, nên tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định.

Hai bên thiết lập hợp đồng và thực hiện hợp đồng vay tiền vào ngày 08/12/2015 (âm lich), tức là ngày 17/01/2016, vì vậy cần áp dụng Bộ luật dân sự 2005 để giải quyết vụ việc.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc chị Trần Thị Ngọc H trả khoản tiền 100.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 08/12/2015 (âm lịch), Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa các bên đương sự đều thống nhất là ngày 08/12/2015 (âm lịch), chị Trần Thị Ngọc H có vay của chị Nguyễn Thị Hồng N số tiền là 100.000.000 đồng thể hiện qua Giấy mượn tiền ngày 08/12 âm lịch (không ghi năm) và bị đơn cũng thừa nhận chữ ký và chữ viết trong giấy mượn tiền này là của mình. Chị Trần Thị Ngọc H cho rằng chị đã thanh toán số tiền này cho nguyên đơn nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc mình đã thanh toán tiền cho nguyên đơn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Trần Thị Ngọc H phải trả cho chị Nguyễn Thị Hồng N số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

[3] Xét ý kiến của chị Trần Thị Ngọc H: Chị H thừa nhận có vay của chị Nguyễn Thị Hồng N số tiền 100.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 08/12/2015 (âm lịch) nhưng cho rằng đã nhờ bà Nguyễn Thị Bạch T, mẹ ruột mình trả cho chị N ngay trong tháng 12/2015. Tuy nhiên, hiện bà T không có mặt tại địa phương, không có nơi cư trú rõ ràng, chị H cũng không yêu cầu đưa bà T tham gia tố tụng

với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; và ngoài lời trình bày của chị H thì không có chứng cứ khác chứng minh cho việc bị đơn đã thanh toán tiền cho nguyên đơn. Từ những phân tích trên, không có cơ sở chấp nhận ý kiến của chị H về việc đã thanh toán khoản tiền 100.000.000đồng cho chị N.

[4] Đối với tiền 110.000.000 đồng mà bị đơn vay của nguyên đơn theo giấy mượn tiền ngày 12/10/2014, bị đơn cho rằng đã thanh toán một lần cho nguyên đơn và chị Nguyễn Thị Ng chứng kiến việc này. Chị Nguyễn Thị Ng khẳng định chị không biết việc vay mượn và thanh toán giữa chị Nguyễn Thị Hồng N với chị Trần Thị Ngọc H. Tại phiên tòa hôm nay, cả nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận đã thanh toán xong khoản tiền 110.000.000 đồng đối với giấy mượn tiền ngày 12/10/2014 và không có tranh chấp với khoản tiền này nên không xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005 xử : Buộc chị Trần Thị Ngọc H phải trả cho chị Nguyễn Thị Hồng N số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Ngọc H phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Hồng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng N 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2014/0000 367 ngày 24/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Các đương sự;
- THADS huyện Gio Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kim Oanh